

Kiến thức, Thái độ của nhân viên y tế về phòng chống dịch COVID-19 tại Bệnh viện Đa khoa Huyện Kiến Xương Tỉnh Thái Bình năm 2021

Phan Thu Nga^{1*}, Nguyễn Hà My¹,
Nguyễn Thị Ái¹, Trần Đình Thoan¹

TÓM TẮT

Mục tiêu: Mô tả kiến thức, thái độ của nhân viên y tế về phòng, chống dịch covid 19 tại bệnh viện Đa khoa huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình năm 2021.

Phương pháp nghiên cứu: Nghiên cứu được thực hiện theo thiết kế dịch tễ học mô tả với cuộc điều tra cắt ngang trên 196 nhân viên y tế đang làm việc tại các khoa, phòng thuộc bệnh viện đa khoa huyện Kiến Xương.

Kết quả nghiên cứu: 77,6% NVYT biết việc những người khỏe mạnh có thể sử dụng khẩu trang vải thay thế khẩu trang y tế để tự bảo vệ mình khỏi bị nhiễm COVID-19. 27,0% NVYT đạt kiến thức rất tốt, 32,1% có kiến thức tốt và 40,8% có kiến thức chưa tốt. Tỷ lệ NVYT rất sẵn sàng tham gia chống dịch trong cộng đồng chiếm 42,9%, có 55,1% sẵn sàng tham gia khi cần thiết. 42,3% NVYT có thái độ rất tốt, 17,3% có thái độ tốt và 40,3% có thái độ chưa tốt.

Từ khóa: Kiến thức, thái độ, nhân viên y tế, Covid-19

ABSTRACT

KNOWLEDGE, ATTITUDE OF MEDICAL STAFF ABOUT COVID-19 PREVENTION AT KIEN XUONG DISTRICT GENERAL HOSPITAL IN THAI BINH PROVINCE IN 2021

Objective: Describe the knowledge and attitude of medical staff on the prevention and control of covid 19 at Kien Xuong district general hospital, Thai Binh province in 2021.

Methods: The cross-sectional study was carried out survey among 196 medical staff at the departments and wards of Kien Xuong District General Hospital from January, 2021 to June, 2021.

1. Trường Đại học Y Dược Thái Bình

*Chịu trách nhiệm chính: Phan Thu Nga

Email: phanthunga2710@gmail.com

Ngày nhận bài: 17/11/2021

Ngày phản biện khoa học: 25/11/2021

Ngày duyệt bài: 08/12/2021

Results: 77,6% of health workers know that healthy people can use cloth masks instead of medical masks to protect themselves from COVID-19 infection. 27,0% of health workers have very good knowledge, 32,1% have good knowledge and 40,8% have bad knowledge. The percentage of health workers who are very willing to participate in the fight against the epidemic in the community accounts for 42,9%, with 55,1% ready to participate when necessary. 42,3% of health workers have a very good attitude, 17,3% have a good attitude and 40,3% have a bad attitude.

Keywords: Knowledge, attitude, medical staff, Covid-19.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Đại dịch COVID-19 là một đại dịch bệnh truyền nhiễm với tác nhân là virus SARS-CoV-2, đang diễn ra trên phạm vi toàn cầu [1]. Tại Việt Nam, đã có sự xuất hiện của các trường hợp lây nhiễm trong bệnh viện đặc biệt các bệnh viện tuyến đầu và điều trị bệnh nhân nặng như bệnh viện Bạch Mai, bệnh viện Đà Nẵng, bệnh viện C Đà Nẵng, bệnh viện Việt Đức.... Ngay tại thời điểm đầu tiên khi có dịch, bệnh viện Huyết học - Truyền máu Trung ương đã đưa ra quy trình dự phòng và kiểm soát nhiễm khuẩn đối với nhân viên y tế trong bệnh viện [2]. Trong cuộc chiến chống COVID-19, bệnh viện là nơi tuyến đầu phát hiện sớm, điều trị các ca bệnh, giúp ngăn chặn không chế dịch bệnh. Các bệnh viện cần quan tâm ưu tiên đối phó với dịch bệnh COVID-19 trong giai đoạn trước mắt và các dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp khác về mặt lâu dài, bảo đảm hoạt động an toàn, hiệu quả, chất lượng. Như vậy kiến thức, thái độ của nhân viên y tế đối với vấn đề kiểm soát nhiễm khuẩn nói chung và kiểm soát dịch COVID-19 nói riêng là rất cần thiết để đảm bảo chất lượng bệnh viện. Chính vì thế chúng tôi thực hiện nghiên cứu trên 196 nhân viên y tế tại Bệnh viện Đa khoa huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình với mục tiêu: Mô tả kiến thức, thái độ của nhân viên y tế về phòng, chống dịch covid 19 tại

Bệnh viện đa khoa huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình năm 2021.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Địa điểm, thời gian, đối tượng nghiên cứu

- Địa điểm nghiên cứu: Bệnh viện Đa khoa huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- Thời gian nghiên cứu: Nghiên cứu được thực hiện từ tháng 01/2021 đến 06/2021.

- Đối tượng nghiên cứu: Nhân viên y tế đang làm việc tại các khoa, phòng thuộc Bệnh viện Đa khoa huyện Kiến Xương.

Tiêu chuẩn chọn mẫu:

+ Các nhân viên y tế đang làm việc tại các khoa, phòng thuộc Bệnh viện Đa khoa huyện Kiến Xương.

+ Nhân viên y tế có mặt tại thời điểm nghiên cứu.

+ Nhân viên y tế tự nguyện và hợp tác tham gia nghiên cứu

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện theo thiết kế dịch tễ học mô tả với cuộc điều tra cắt ngang.

2.3. Cỡ mẫu và phương pháp chọn mẫu

- *Cỡ mẫu*: được tính theo công thức:

$$n = Z^2_{(1-\alpha/2)} \frac{p(1-p)}{d^2}$$

Thay vào công thức được $n = 150$ nhân viên y tế.

- *Phương pháp chọn mẫu*: Tại thời điểm nghiên cứu có 196 nhân viên y tế đủ tiêu chuẩn tham gia nghiên cứu nên chúng tôi chọn toàn bộ số nhân viên đó để đưa vào nghiên cứu.

2.4. Phương pháp thu thập số liệu

Phòng vấn trực tiếp các nhân viên y tế đang làm việc tại Bệnh viện đa khoa huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình bằng bộ phiếu phỏng vấn

đã được thiết kế sẵn. Bộ câu hỏi được xây dựng dựa trên nội dung Công văn 6649/BYT-KCB và quyết định 3088/QĐ-BYT [38], [40]. Bộ câu hỏi được hoàn thiện sau khi thực hiện điều tra thử.

2.5. Tiêu chuẩn đánh giá

- Điểm kiến thức của nhân viên y tế được chấm tổng điểm tối đa là 41 điểm

- Điểm thái độ của nhân viên y tế được chấm tổng điểm tối đa là 50 điểm

- Tiêu chuẩn đánh giá: Do nhóm đối tượng nghiên cứu là nhân viên y tế thường có kiến thức, thái độ về phòng, chống dịch bệnh tốt hơn các nhóm đối tượng nghiên cứu khác nên thang điểm đánh giá trong nghiên cứu của chúng tôi thực hiện sẽ ở mức cao hơn. Theo bảng dưới đây:

Mức độ	Thang điểm	
	Kiến thức	Thái độ
Rất tốt ($\geq 90\%$ tổng điểm)	≥ 37	≥ 45
Tốt ($\geq 85\%$ và $< 90\%$ tổng điểm)	35-36	42-44
Chưa tốt ($< 85\%$ tổng điểm)	< 35	< 42

2.6. Xử lý số liệu

- Nhập liệu: Toàn bộ số liệu thu thập được nhập liệu kép bằng phần mềm EpiData 3.0.

- Làm sạch số liệu: Sau khi hoàn tất nhập liệu, các số liệu được làm sạch bằng cách so sánh 2 lần nhập và hiệu chỉnh các sai sót trong quá trình nhập liệu.

- Xử lý và phân tích số liệu: Các số liệu sau khi thu thập, được tổng hợp và xử lý bằng phần mềm SPSS 22.0.

- Thống kê mô tả được áp dụng để tính toán tỷ lệ % nhân viên y tế có kiến thức và thái độ về phòng chống dịch COVID-19.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Bảng 1. Thông tin chung về đối tượng nghiên cứu

Thông tin	Khoa/phòng					Chung (n = 196)	
	Khối phòng ban (n = 28)		Khối chuyên môn (n = 168)				
	SL	%	SL	%	SL	%	
Giới tính	Nam	13	46,4	44	26,2	57	29,1
	Nữ	15	53,6	124	73,8	139	70,9
Tuổi	≤ 30	6	21,4	50	29,8	56	28,6
	>30	22	78,6	118	70,2	140	71,4
Chức danh nghề nghiệp	Bác sỹ	3	10,7	34	20,2	37	18,9
	Điều dưỡng	3	10,7	94	56,0	97	49,5
	Dược sỹ	0	0	7	4,2	7	3,6
	KTV, nữ hộ sinh	1	3,6	26	15,5	27	13,8
	Khác	21	75,0	7	4,2	28	14,3

Nghiên cứu được tiến hành trên 196 nhân viên y tế của bệnh viện đa khoa huyện Kiến Xương, trong đó có 29,1% là nam giới và 70,9% là nữ giới. Tỷ lệ nhân viên y tế từ 30 tuổi trở xuống chiếm 28,6% và có 71,4% trên 30 tuổi. Tỷ lệ điều dưỡng trong nghiên cứu chiếm cao nhất, 49,5%, tỷ lệ bác sỹ chiếm 18,9%, tỷ lệ đối tượng là kỹ thuật viên, nữ hộ sinh và dược sỹ chiếm lần lượt là 13,8% và 3,6%; có 14,3% đối tượng có chức danh nghề nghiệp khác chủ yếu là kỹ sư công nghệ thông tin, tổ lao công, tổ bảo vệ.

Bảng 2. Kiến thức về phương pháp để bảo vệ nhân viên y tế khỏi lây nhiễm COVID-19 khi làm việc tại bệnh viện

Thông tin	Giới				Chung (n = 196)	
	Nam (n = 57)		Nữ (n = 139)			
	SL	%	SL	%	SL	%
Sử dụng các biện pháp phòng ngừa tiêu chuẩn	49	86,0	125	89,9	174	88,8
Sử dụng các phòng hộ cá nhân khi tiếp xúc với bệnh nhân	52	91,2	117	84,2	169	86,2
Khử khuẩn trong bệnh viện	53	93,0	135	97,1	188	95,9
Bảo vệ mắt khi chăm sóc bệnh nhân bị mắc Covid-19 hoặc nghi ngờ nhiễm.	39	68,4	123	88,5	162	82,7
Tiêm chủng	51	89,5	131	94,2	182	92,9
Không biết	0	0	1	0,7	1	0,5

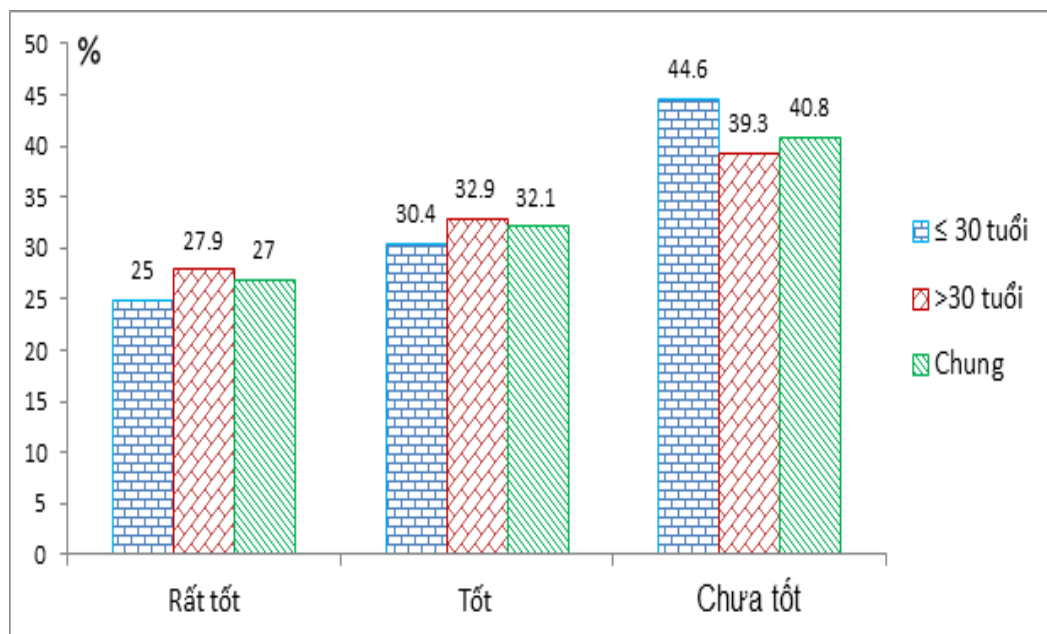
Tỷ lệ NVYT cho rằng phương pháp để bảo vệ nhân viên y tế khỏi lây nhiễm COVID-19 khi làm việc tại bệnh viện là khử khuẩn trong bệnh viện chiếm cao nhất 95,9%. Tiếp đến là tiêm chủng chiếm 92,9%, có 88,8% lựa chọn phương pháp sử dụng các biện pháp phòng ngừa tiêu chuẩn. Tỷ lệ NVYT

cho rằng cần bảo vệ mắt khi chăm sóc bệnh nhân bị mắc Covid-19 hoặc nghi ngờ nhiễm chiếm tỷ lệ thấp nhất (82,7%). Tỷ lệ không biết các phương pháp bảo vệ chỉ chiếm 0,5%.

Bảng 3. Kiến thức của nhân viên y tế về biện pháp kiểm soát nhiễm trùng được khuyến nghị khi phát hiện 1 bệnh nhân nghi ngờ nhiễm COVID-19

Thông tin	Độ tuổi				Chung (n = 196)	
	≤ 30 tuổi (n=56)		>30 tuổi (n=140)			
	SL	%	SL	%	SL	%
Phân loại nhanh các bệnh nhân có triệu chứng	49	87,5	133	95,0	182	92,9
Thực hiện vệ sinh hô hấp và nghi thức ho (nghĩa là đeo khẩu trang che mũi và miệng của bệnh nhân)	37	66,1	92	65,7	129	65,8
Có một không gian riêng biệt, thông thoáng cho phép các bệnh nhân có triệu chứng chờ đợi cách xa nhau từ 2m trở lên	41	73,2	105	75,0	146	74,5
Không biết	2	3,6	3	2,1	5	2,6

Khi có 1 bệnh nhân nghi ngờ nhiễm Covid-19, có 92,9% NVYT cho rằng cần phân loại nhanh các bệnh nhân khác có triệu chứng chiếm tỷ lệ cao nhất, cụ thể chiếm 87,5% ở các NVYT từ 30 tuổi trở xuống và chiếm 95,0% ở các NVYT trên 30 tuổi. Tỷ lệ cho rằng cần thực hiện vệ sinh hô hấp và cần có không gian riêng biệt, thoáng mát chiếm lần lượt là 65,8% và 74,5%. Có 2,6% NVYT không biết về vấn đề này.



Biểu đồ 1. Kiến thức chung của nhân viên y tế về phòng, chống dịch COVID-19

Đánh giá kiến thức chung của NVYT trong nghiên cứu về phòng, chống dịch Covid-19, có 27,0% NVYT đạt kiến thức rất tốt, 32,1% có kiến thức tốt và 40,8% có kiến thức chưa tốt.

Bảng 4. Thái độ của nhân viên y tế về sự sẵn sàng tham gia phòng, chống dịch COVID-19

Thông tin	Thâm niên công tác					Chung (n = 196)	
	<15 năm (n = 141)		≥15 năm (n = 55)				
	SL	%	SL	%	SL	SL	%
Sẵn sàng rửa tay bằng xà phòng thường xuyên để có thể ngăn ngừa sự lây nhiễm COVID-19	Hoàn toàn đồng ý	82	58,2	31	56,4	113	57,7
	Đồng ý	58	41,1	23	41,8	81	41,3
	Bình thường	0	0	1	1,8	1	0,5
	Hoàn toàn không đồng ý	1	0,7	0	0	1	0,5
Sẵn sàng tham gia chống dịch trong cộng đồng	Hoàn toàn đồng ý	60	42,6	24	43,6	84	42,9
	Đồng ý	77	54,6	31	56,4	108	55,1
	Bình thường	4	2,8	0	0	4	2,0

Đa số NVYT đều sẵn sàng rửa tay bằng xà phòng thường xuyên để có thể ngăn ngừa sự lây nhiễm COVID-19 (57,7% hoàn toàn đồng ý và 41,3% đồng ý). Tỷ lệ NVYT rất sẵn sàng tham gia chống dịch trong cộng đồng chiếm 42,9%, có 55,1% sẵn sàng tham gia khi cần thiết.

Bảng 5. Thái độ chung nhân viên y tế về phòng, chống dịch COVID-19

Thái độ	Giới				Chung (n = 196)	
	Nam (n = 57)		Nữ (n = 139)			
	SL	%	SL	%	SL	%
Rất tốt	30	52,6	53	38,1	83	42,3
Tốt	6	10,5	28	20,1	34	17,3
Chưa tốt	21	36,8	58	41,7	79	40,3

Đánh giá thái độ chung của NVYT trong nghiên cứu về phòng, chống dịch Covid-19, 42,3% NVYT có thái độ rất tốt, 17,3% có thái độ tốt và 40,3% có thái độ chưa tốt.

IV. BÀN LUẬN

Nghiên cứu được tiến hành trên 196 nhân viên y tế của bệnh viện đa khoa huyện Kiến Xương, trong đó có 29,1% là nam giới và 70,9% là nữ giới. Tỷ lệ nhân viên y tế từ 30 tuổi trở xuống chiếm 28,6% và có 71,4% trên 30 tuổi. Tỷ lệ điều dưỡng trong nghiên cứu chiếm cao nhất, 49,5%, tỷ lệ bác sĩ chiếm 18,9%, tỷ lệ đối tượng là kỹ thuật viên, nữ hộ sinh và dược sĩ chiếm lần lượt là 13,8% và 3,6%; có 14,3% đối tượng có chức danh nghề nghiệp khác chủ yếu là kỹ sư công nghệ thông tin, tổ lao công, tổ bảo vệ.

Trong nghiên cứu từ tháng 3 đến tháng 4 năm 2020 tại Ả Rập Xê Út, đưa ra kết quả cho rằng hầu hết NVYT (97,64%) tin rằng tránh chạm vào mắt, mũi hoặc miệng của họ bằng bàn tay có thể giúp bảo vệ khỏi COVID-19 [3]. Kết quả trên tương tự với nghiên cứu của chúng tôi tỷ lệ NVYT cho rằng phương pháp để bảo vệ nhân viên y tế khỏi lây nhiễm COVID-19 khi làm việc tại bệnh viện là khử khuẩn trong bệnh viện chiếm cao nhất 95,9%. Tiếp đến là tiêm chủng chiếm 92,9%, có 88,8% lựa chọn phương pháp sử dụng các biện pháp phòng ngừa tiêu chuẩn.

Tỷ lệ NVYT cho rằng cần bảo vệ mắt khi chăm sóc bệnh nhân bị mắc Covid-19 hoặc nghi ngờ nhiễm chiếm tỷ lệ thấp nhất (82,7%) (bảng 3.2).

Kết quả bảng 3.3 cho thấy, khi có 1 bệnh nhân nghi ngờ nhiễm Covid-19, có 92,9% NVYT cho rằng cần phân loại nhanh các bệnh nhân khác có triệu chứng chiếm tỷ lệ cao nhất, cụ thể chiếm 87,5% ở các NVYT từ 30 tuổi trở xuống và chiếm 95,0% ở các NVYT trên 30 tuổi. Tỷ lệ cho rằng cần thực hiện vệ sinh hô hấp và cần có không gian riêng biệt, thoáng mát chiếm lần lượt là 65,8% và 74,5%. Có 2,6% NVYT không biết về vấn đề này. Trong khảo sát tại Mumbai, tỷ lệ kiến thức của đối tượng về biện pháp kiểm soát nhiễm trùng được khuyến nghị khi phát hiện 1 bệnh nhân nghi ngờ nhiễm COVID-19 chiếm 75,67% [4]. Còn trong nghiên cứu trên sinh viên đại học Y Hà Nội tỷ lệ này là 97,18% [5].

Đánh giá kiến thức chung của NVYT trong nghiên cứu về phòng, chống dịch Covid-19, có 27,0% NVYT đạt kiến thức rất tốt, 32,1% có kiến thức tốt và 40,8% có kiến thức chưa tốt (biểu đồ 3.1). Đánh giá tỷ lệ câu trả lời đúng chung của tất cả các nhóm là 71,2% tại Mumbai [4]. Tại đại học Y Hà Nội tỷ lệ trả lời đúng tất cả các câu hỏi kiến thức chỉ chiếm 13,48% [5]. Trong nghiên cứu tại Ethiopia thực hiện từ tháng 4 đến tháng 5 năm 2020, tỷ lệ trả lời đúng 12 câu hỏi về COVID-19 phiếu kiến thức là 36,7% – 98,2%. Điểm kiến thức trung bình của nhân viên y tế hiểu biết đối với COVID-19 là 10,13 (SD = 0,057 và phạm vi = 7–12). Theo đó, 59,5% người được hỏi có kiến thức kém về COVID-19 [6]. Khảo sát tại các bệnh viện tâm thần Trung Quốc 89,51% người tham gia nói rằng họ có đầy đủ kiến thức về dịch COVID-19 [7].

Tỷ lệ NVYT rất sẵn sàng tham gia chống dịch trong cộng đồng chiếm 42,9%, có 55,1% sẵn sàng tham gia khi cần thiết (bảng 3.4). Kết quả của chúng tôi tương tự kết quả của tác giả Lê Minh Đạt và cộng sự: phần lớn các sinh viên đều có thái độ tích cực trước đại dịch COVID-19. Có 79,66% người tham gia nghĩ rằng họ có thể mắc bệnh, 78,81% lo lắng một trong những thành viên gia đình của họ có thể bị lây nhiễm. Hầu hết các đối tượng nghiên cứu đều chấp nhận cách ly nếu nghi ngờ nhiễm COVID-19 chiếm 99,72%. Bên cạnh đó có 73,16% sinh viên hệ bác sĩ trường Y Hà Nội tình nguyện tham gia vào công tác phòng chống dịch trong cộng đồng và 96,05% sẵn sàng

đăng ký tiêm ngay lập tức nếu có vắc-xin phòng bệnh COVID-19 [5].

Đánh giá thái độ chung của NVYT trong nghiên cứu về phòng, chống dịch Covid-19; 42,3% NVYT có thái độ rất tốt, 17,3% có thái độ tốt và 40,3% có thái độ chưa tốt (bảng 3.5). Kết quả này tương tự với kết quả khảo sát thái độ của NVYT ở Nam Phi: Chỉ một nửa số người tham gia (50,7%) cảm thấy được chuẩn bị đầy đủ để đối phó với bệnh nhân với COVID-19 tại thời điểm khảo sát. Đa số người tham gia (86,1%) cho biết họ sẽ mặc PPE cần thiết ngay cả khi nó không thoải mái. Gần 2/3 số người tham gia (65,1%) hoàn toàn không đồng ý với tuyên bố rằng họ vẫn sẽ điều trị bệnh nhân COVID-19 ngay cả khi được yêu cầu PPE không có sẵn với 21,7% không đồng ý với tuyên bố. Một tỷ lệ đáng kể của đối tượng (46,8%) cảm thấy họ có thể bị nhiễm COVID-19 tại nơi làm việc bất kể đối tượng có thực hiện các biện pháp phòng ngừa nào. 10,0% cho biết họ sẽ tiếp tục báo cáo nhiệm vụ ngay cả khi họ có các triệu chứng gợi ý về COVID-19. Hơn 5% người tham gia (6,4%) cho biết họ sẽ từ chức để tránh tiếp xúc với bệnh nhân COVID-19 [8].

V. KẾT LUẬN

- 77,6% biết việc những người khỏe mạnh có thể sử dụng khẩu trang vải thay thế khẩu trang y tế để tự bảo vệ mình khỏi bị nhiễm COVID-19.

- Hầu hết NVYT cho rằng phương pháp để bảo vệ nhân viên y tế khỏi lây nhiễm COVID-19 khi làm việc tại bệnh viện là khử khuẩn trong bệnh viện (95,9%).

- 27,0% NVYT đạt kiến thức rất tốt, 32,1% có kiến thức tốt và 40,8% có kiến thức chưa tốt.

- Tỷ lệ NVYT rất sẵn sàng tham gia chống dịch trong cộng đồng chiếm 42,9%, có 55,1% sẵn sàng tham gia khi cần thiết. Tỷ lệ sẵn sàng tiêm Vắc-xin Covid cũng chiếm trên 90%.

- 42,3% NVYT có thái độ rất tốt, 17,3% có thái độ tốt và 40,3% có thái độ chưa tốt

VI. KHUYẾN NGHỊ

Tăng cường tập huấn định kỳ về phòng, chống dịch COVID-19 bằng hình thức trực tuyến cho các NVYT tại bệnh viện để các NVYT có thể cập nhật thường xuyên các kiến thức, kỹ năng, văn bản mới, quy định của Bộ Y tế về an toàn bệnh viện trong tình hình diễn biến phức tạp của dịch bệnh COVID-19